

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**về một số cơ chế, chính sách đặc thù trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội
đối với thành phố Huế (đô thị loại I) trực thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân
dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng
11 năm 2003;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội
vụ tại Tờ trình số 07/TTr-BNV ngày 02
tháng 01 năm 2008,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội đối với thành phố Huế, đô thị loại I (sau đây gọi tắt là Thành phố) thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Tỉnh) trên một số lĩnh vực sau:

- Quản lý quy hoạch, kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng an ninh;

- Quản lý tài chính - ngân sách;

- Quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị, di sản văn hóa;

- Tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức.

Điều 2.

1. Tổ chức lập quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, quy hoạch chung phát triển đô thị phù hợp với quy hoạch tổng thể của Tỉnh, của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Chủ động xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm phù hợp và thích ứng với từng giai đoạn phát triển, đạt mức tăng trưởng cao, bền vững.

3. Tổ chức lập và thực hiện quy hoạch chuyên ngành trên địa bàn, bao gồm: các chương trình dự án quan trọng thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội do Thành phố quản lý trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

4. Trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án quan trọng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và quyết định: phê duyệt các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; quy hoạch hệ thống cấp thoát nước, điện sinh hoạt và vệ sinh môi trường; kế hoạch dài hạn phát triển dịch vụ, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và kinh tế đối ngoại, các chương trình, dự án phát triển kinh tế, quốc phòng an ninh và xây dựng đô thị trên địa bàn Thành phố. Đối với các dự án của Trung ương trên địa bàn Thành phố, thì Ủy ban nhân dân Thành phố tiến hành bổ sung thêm danh mục vào quy hoạch để trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét.

Việc quản lý và thực hiện quy hoạch theo nguyên tắc: Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm lập và trình cấp có thẩm quyền duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3.

1. Căn cứ tiến độ thực hiện các dự án, khả năng cân đối ngân sách trung ương và khả năng bố trí ngân sách của Tỉnh, Thành phố; trong giai đoạn từ 2008 đến 2011, việc hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng từ nguồn ngân sách Nhà nước được thực hiện như sau:

a) Ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách trung ương (bao gồm nguồn vốn hỗ trợ chính thức ODA, trái phiếu Chính phủ và các chương trình mục tiêu khác) thông qua các Bộ, cơ quan Trung ương hoặc hỗ trợ một phần theo mục tiêu cho ngân sách Thành phố để triển khai, thực hiện các dự án quan trọng sau:

- Dự án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị (hệ thống cầu và tuyến giao thông; thoát nước; chiếu sáng...);

- Dự án hạ tầng du lịch;

- Dự án hạ tầng kỹ thuật thương mại - dịch vụ;

- Dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, công nghệ kỹ thuật cao;

- Dự án xây dựng Thành phố Festival;
- Dự án quy hoạch tổng thể xây dựng và phát triển du lịch của Thành phố;

- Dự án chỉnh trang các công trình phục vụ tôn tạo và phát triển các khu di tích lịch sử: chỉnh trang Thượng Thành, hồ Thành Hào, sông Ngự Hà;

- Dự án định cư dân vạn đò sống trên sông Hương.

b) Căn cứ tiến độ thực hiện các dự án, khả năng bố trí của ngân sách của Tỉnh, Thành phố và các nguồn huy động khác theo chế độ quy định để ưu tiên bố trí vốn từ ngân sách địa phương cho các dự án quan trọng khác, gồm:

- Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, hệ thống giao thông, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đền bù di dân tái định cư, đầu tư các dự án nhà ở phục vụ tái định cư, các công trình phúc lợi công cộng;

- Đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật để tạo quỹ đất, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo chế độ quy định, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển và hoàn trả vốn phải trả (nếu có) theo quy định của Luật ngân sách;

- Các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục, môi trường đô thị, các công trình phúc lợi công cộng được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Về hỗ trợ, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính cho đầu tư phát triển:

a) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân Thành phố được vay vốn từ các nguồn tài chính của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để đầu tư xây dựng, phát triển có sự bảo lãnh của Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại của các nước ngoài mà không phụ thuộc vào quy mô khoản viện trợ (trừ các khoản viện trợ liên quan đến thể chế, chính sách, luật pháp, cải cách hành chính, văn hóa - thông tin và quốc phòng an ninh theo quy định của pháp luật hiện hành về Quy chế quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi Chính phủ).

3. Về quản lý tài chính để đầu tư, xây dựng và phát triển, Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền:

a) Sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp và làng nghề, hạ tầng kỹ thuật thương mại - dịch vụ;

b) Lập “Quỹ đầu tư và phát triển đô thị Huế” với sự tham gia góp vốn của Nhà nước, các tổ chức, các thành phần kinh tế và của cá nhân.

4. Hàng năm, ngân sách Tỉnh bổ sung có mục tiêu cho Thành phố một phần số tăng thu ngân sách Tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Tỉnh thu trên địa bàn Thành phố.

5. Định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thường xuyên, định mức chi đầu tư cho Thành phố phù hợp với thành phố là đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

6. Ngoài những quy định của Quyết định này, những nội dung khác đối với Thành phố thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 4.

1. Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải của Thành phố phù hợp với quy hoạch chung của ngành giao thông vận tải.

2. Tổ chức quản lý công trình giao thông đô thị: Đường bộ và đường thủy (trừ hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ), các bến bãi, điểm đỗ xe, bến thuyền trên địa bàn; trực tiếp quản lý và khai thác các dịch vụ giao thông công cộng, quản lý phương tiện giao thông và các hoạt động vận tải. Quản lý hệ thống cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị chuyên ngành của

các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh trong việc ban hành quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đầu tư - xây dựng, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố.

Điều 5.

1. Căn cứ quy hoạch chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức lập, xét duyệt quy hoạch chi tiết theo phân cấp của Tỉnh; cân đối, sử dụng hợp lý vốn ngân sách theo kế hoạch hàng năm; có chính sách tạo vốn để lập các dự án điều tra, khảo sát và thiết kế quy hoạch và kiến trúc xây dựng.

2. Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng đô thị, Quy chế quản lý thiết kế đô thị trên địa bàn Thành phố nhằm cụ thể hóa các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

3. Giới thiệu địa điểm và cấp chứng chỉ quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân; kiểm tra việc xây dựng theo quy hoạch; thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành xây dựng.

Điều 6.

1. Quyết định, cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án đầu tư do Ủy ban nhân

dân Thành phố quản lý, sử dụng nguồn vốn trong nước trên địa bàn.

2. Phê duyệt và tổ chức thực hiện theo ủy quyền các tiểu sự án ODA (nằm trong chương trình, dự án do Trung ương, do Tỉnh quản lý).

3. Khuyến khích và có cơ chế hỗ trợ đầu tư vào các lĩnh vực bảo tồn, tôn tạo quần thể kiến trúc Cung đình, các công trình di sản văn hóa của Thành phố.

Điều 7.

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo mô hình tổ chức mới do Chính phủ quy định đối với thành phố đô thị loại I trực thuộc Tỉnh và hướng dẫn của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

2. Căn cứ vào quy hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập mới; sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp hoạt động dịch vụ thuộc Thành phố, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; phù hợp với phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tự bảo đảm kinh phí hoạt động (trừ những tổ chức sự nghiệp mà pháp luật quy định thẩm quyền này thuộc về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

3. Về biên chế hành chính, cán bộ, công chức cấp xã và biên chế sự nghiệp:

a) Trên cơ sở biên chế hành chính, sự nghiệp; định mức cán bộ, công chức cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được quyền quyết định tuyển dụng, phân bổ biên chế đến từng cơ quan hành chính, sự nghiệp trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc Thành phố;

b) Thành phố được phép sử dụng ngân sách địa phương hợp đồng thêm cán bộ hoặc hợp đồng khoán việc để thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định một số chế độ, chính sách trợ cấp trong phạm vi ngân sách của Thành phố để thu hút người tài, người lao động có tay nghề kỹ thuật và chuyên môn cao vào một số lĩnh vực, ngành nghề mũi nhọn, hiệu quả kinh tế cao, có nhu cầu ưu tiên phát triển.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố được Ủy ban nhân dân Tỉnh ủy quyền trực tiếp ký kết các loại hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cơ sở giáo dục - đào tạo ở trong và ngoài nước.

Điều 8.

1. Ủy ban nhân dân Thành phố ban

hành các chế độ ưu đãi, cơ chế quản lý cụ thể nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia rộng rãi, cung cấp các dịch vụ công ích đô thị dưới hình thức khoán, đấu thầu trợ giá dịch vụ công ích do các chủ đầu tư cung cấp hoặc ký hợp đồng mua các loại dịch vụ công ích đô thị, khuyến khích đầu tư.

2. Quyết định các chủ trương, biện pháp nhằm khuyến khích, thúc đẩy, mở rộng hình thức xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao trên địa bàn.

3. Ban hành các văn bản quy định về:

a) Khuyến khích phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố;

b) Khuyến khích phát triển các loại hình vận tải hành khách công cộng;

c) Khai thác, sử dụng có hiệu quả, hợp lý các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

d) Khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước cho các dịch vụ công trên địa bàn Thành phố.

Điều 9.

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn và cùng phối hợp với Ủy ban nhân dân

Thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân Tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương chỉ đạo Thành phố lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Thành phố, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch chi tiết các khu chức năng về du lịch, công nghiệp, xây dựng, thương mại, khu trung tâm hành chính của thành phố... để làm cơ sở xây dựng các dự án hỗ trợ, kêu gọi và khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước;

b) Ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư và khuyến khích đầu tư cụ thể phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành để thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án cho thành phố Huế;

c) Quy hoạch chi tiết các khu chức năng về du lịch, công nghiệp, xây dựng và các công trình phòng thủ về quốc phòng an ninh theo phương án tác chiến đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Tỉnh cùng phối hợp với các Bộ và cơ quan Trung ương tổ chức thực hiện và quản lý tốt các dự án, công trình và nguồn vốn đảm bảo đúng mục tiêu,

hiệu quả để Thành phố phát triển nhanh và bền vững.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 11. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan

thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng